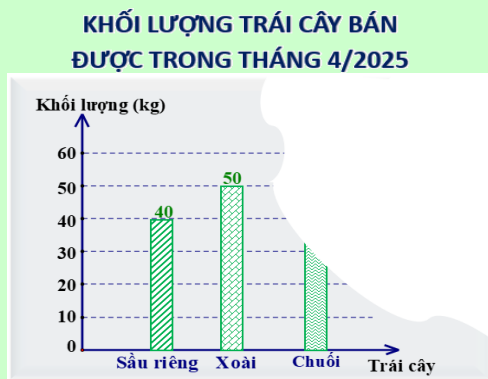


ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

Tự luận: 15 điểm

Bài 1. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

Một bản báo cáo về khối lượng trái cây bán được trong tháng 4 của cửa hàng A bị rách một phần, những thông tin còn lại được thể hiện như hình 1:



Hình 1

Cửa hàng trái cây A	
Bảng báo giá tháng 4	
Sầu riêng	80 000 đồng/1 kg
Xoài	65 000 đồng/1 kg
Chuối	40 000 đồng/1 kg

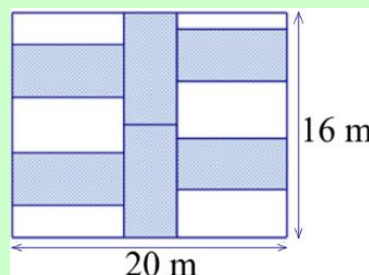
Biết doanh thu trong tháng 4 năm 2025 của 3 loại trái cây: 8 250 000 đồng. Vậy:

- Số tiền bán sầu riêng trong tháng 4 năm 2025 là: **3 200 000** đồng. (1,0 điểm)
- Số tiền bán xoài trong tháng 4 năm 2025 là: **3 250 000** đồng. (1,0 điểm)
- Khối lượng chuối bán được trong tháng 4 năm 2025 là: **45** kg. (1,0 điểm)

Bài 2. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài là 20 m, chiều rộng là 16 m. Bác Nguyễn dự tính xây dựng 6 khu vực trồng rau có dạng hình chữ nhật với các kích thước bằng nhau (phần in đậm) như hình 2. Vậy:

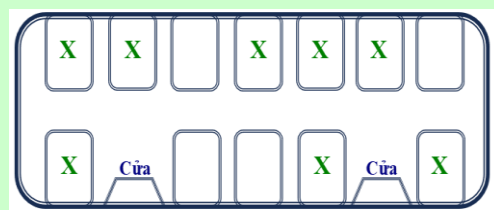
- a/ Chu vi của một khu vực trồng rau là: **24** m. (1,5 điểm)
- b/ Chu vi khu vực trồng rau (phần in đậm) là: **104** m. (1,5 điểm)



Bài 3. (3,0 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

Bạn Thành và bạn Tiên cùng lên một toa tàu điện. Sơ đồ chỗ ngồi trên toa tàu được bố trí như hình 3. Trong đó, những vị trí **X** đã có người ngồi và hai bạn thấy chỉ còn 4 chỗ trống. Vậy:

- Số cách sắp xếp chỗ ngồi của bạn Thành và bạn Tiên trên toa tàu là: **12** cách. (1,5 điểm)
- Tỷ số giữa số cách sắp xếp chỗ ngồi mà bạn Thành và bạn Tiên có thể ngồi cạnh nhau so với tất cả các cách sắp xếp chỗ ngồi của hai bạn này là: **$\frac{1}{6}$** . (1,5 điểm)



Hình 3

Bài 4. (6,0 điểm)

Có hai thùng đựng nước dạng hình hộp chữ nhật. Thùng A có chiều dài 50 cm, chiều rộng 30 cm và chiều cao 70 cm. Thùng B có chiều dài 60 cm, chiều rộng 50 cm và chiều cao 55 cm.

a/ Tính thể tích mỗi thùng theo đơn vị lít.

b/ Biết thùng A đang chứa đầy nước và thùng B không chứa nước. Người ta đổ nước từ thùng A qua thùng B sao cho chiều cao mực nước trong thùng A gấp đôi chiều cao mực nước trong thùng B. Tính chiều cao mực nước trong thùng B lúc sau (*biết lượng nước đổ ra ngoài không đáng kể*).

Bài giải

Bài 4 (6,0 điểm)	Nội dung	Điểm
4a (2,0 điểm)	Thể tích của thùng A là: $30 \times 50 \times 70 = 105\,000 \text{ (cm}^3\text{)}$	0,5
	Đổi: $105\,000 \text{ cm}^3 = 105 \text{ dm}^3 = 105 \text{ lít}$	0,5
	Thể tích của thùng B là: $60 \times 50 \times 55 = 165\,000 \text{ (cm}^3\text{)}$	0,5
	Đổi: $165\,000 \text{ cm}^3 = 165 \text{ dm}^3 = 165 \text{ lít}$	0,5
4b (4,0 điểm)	Diện tích đáy của thùng A là: $50 \times 30 = 1\,500 \text{ (cm}^2\text{)}$	0,5
	Diện tích đáy của thùng B là: $60 \times 50 = 3\,000 \text{ (cm}^2\text{)}$	0,5
	Tỉ số giữa diện tích đáy của thùng A và diện tích đáy của thùng B là: $1\,500 : 3\,000 = \frac{1}{2}$	1,0
	Vì diện tích đáy thùng B gấp đôi diện tích đáy thùng A nên để chiều cao mực nước của thùng A gấp đôi chiều cao mực nước của thùng B thì thể tích nước trong thùng A bằng thể tích nước trong thùng B.	1,0
	Thể tích nước trong thùng B lúc sau là: $105\,000 : 2 = 52\,500 \text{ (cm}^3\text{)}$	0,5
	Chiều cao mực nước trong thùng B lúc sau là: $52\,500 : 3\,000 = 17,5 \text{ (cm)}$ Đáp số: a/ Thùng A: 105 lít; thùng B: 165 lít. b/ 17,5 cm	0,5

Lưu ý:

- Học sinh có cách làm, cách trình bày khác chính xác vẫn được tính điểm.
- Học sinh làm đúng đến đâu chấm điểm đến đó.

--- HẾT ---